TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **126**/2022/HSST
Ngày: 30/03/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh - cán bộ hưu trí
Bà Thiều Thị Phi Loan- cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HS ngày 15/02/2022; Quyết định hoãn phiên Tòa số 178/2022/QĐST-HS ngày 04/03/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ An Đ; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 1970, tại Bình Định; Nơi đăng ký HKTT: 1410/9/3B/11, đường 30/4, phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Nghề nghiệp: tài xế; Chức vụ: Không; Có cha là Võ Tấn N(đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1939(đã chết); Có vợ là Châu Thị X, sinh năm: 1973; có 02 con, lớn sinh năm: 2004, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án+ tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo quyết định số 75/LCĐKNCT ngày 15/03/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị hại: ông Hùng Phúc C, sinh năm: 1969. Địa chỉ: K2/105B, T, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn dân sự: Anh Trần Minh Tr, sinh năm: 1994. Địa chỉ: 246, Trần Xuân Đ phường Ph, thành phố B, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

(Bị cáo có mặt, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn dân sự vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ An Đ có giấy phép lái xe hạng E và hành nghề lái xe thuê cho anh Trần Minh Tr (Không có hợp đồng lao động).

Khoảng 15 giờ 43 phút ngày 06-11-2020, Võ An Đ điều khiển xe ô tô khách giường biển số 51B-226.79 lưu thông trên Quốc lộ 51 từ hướng Ngã tư V đi huyện L. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố L, phường T, thành phố B, đường được tổ chức lưu thông hai chiều, có dải phân cách cứng phân chia hai chiều đường. Phần đường thuộc chiều xe Định lưu thông rộng 15m60 được chia làm 04 làn đường, làn đường thứ nhất, thứ hai, thứ ba (tính từ dải phân cách cứng) dành cho xe ô tô, làn đường thứ tư (sát lề phải) dành cho xe mô tô. Lúc này, Đ cho xe ô tô chạy trên làn đường thứ ba và chuyển sang làn đường thứ tư. Do Đ điều khiển xe chuyển làn đường nhưng không chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn đã để mặt ngoài cửa để hàng phía sau bên phải xe ô tô biển số 51B-226.79 va chạm với mép ngoài bên trái yên sau của xe mô tô biển số 51FB-5412 do anh Hùng Phúc C (sinh năm 1969, ngụ tại K2/105B T, phường B, thành phố B) điều khiển đang lưu thông cùng chiều trên làn đường thứ tư, làm cho anh C ngã xuống đường gây tai nạn giao thông. Hậu quả của vụ tai nạn làm anh C bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 73%.

*Vật chứng:

- 01 đĩa CD lưu giữ 01 video clip hình ảnh camera ghi nhận diễn biến vụ tai nạn giao thông (lưu trữ tại hồ sơ vụ án). Biên bản mở hình ảnh camera

*Tại biên bản khám nghiệm hiện trường đã thu thập được vị trí, kích thước chiều hướng và các dấu vết như sau:

Tất cả các dấu vết đều được đo vào mép đường bên phải Quốc lộ 51 theo hướng Ngã tư V đi huyện L. Lấy vị trí Cổng nhà tổ 3, khu phố 3, phường T làm mốc.

- Số 1 là vị trí xe môtô 51FB-5412 ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng vào vào đường hẻm 1612, đuôi chếch hướng dải phân cách cứng, trục bánh xe trước cách mép đường 00m77 và cách mốc là 07m09, trục bánh sau cách mép đường là 00m25.

- Số 2 là vết cày xe 1, đầu vết cày cách mép đường là 02m00 và đến gác chân phía trước xe 1 là 07m20.

- Số 3 là vị trí xe ô tô 51B-226.79, đầu xe hướng huyện L, trục bánh xe phía trước bên hông phải cách mép đường 01m07, trục bánh xe phía sau cách mép đường 01m15 và cách trục bánh trước xe 1 là 24m15.

* Tại kết luận giám định số 2799/KLGĐ-PC09 ngày 09-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Dấu vết trượt xước, mài mòn tại mặt ngoài cửa để hàng phía sau bên phải của xe ôtô biển số 51B-226.79 có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ phải sang trái, hình thành do quá trình va chạm với mép ngoài bên trái yên sau của xe môtô biển số 51FB-5412 (trường hợp vết chồng vết).

- Hệ thống dấu vết trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên trái: đầu tay cầm lái, đèn báo tín hiệu chuyển hướng phía trước cùng khung gác chân trước; cong vênh biến dạng khung giỏ đồ phía trước của xe môtô biển số 51FB-5412 có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ trái sang phải, hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

* Tại kết luận giám định số 0112/Tgt/2021 ngày 05-02-2021 của Giám định viên - Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích và tổn thương cơ thể của anh Hùng Phúc C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương sọ não hiện để lại di chứng yếu + co cứng ½ người trái, sức cơ 4/5 (liệt ½ người trái mức độ nhẹ) (Áp dụng Chương 1, mục V.2.4). Tỷ lệ: 36%

- Tổn thương não vùng thái dương phải 1,9 x 04cm; thái dương trái 2,7 x 3,5cm (Áp dụng Chương 1, mục III.3). Tỷ lệ: 31%

- Tổn thương xuất huyết khoang dưới nhện đã điều trị hiện vẫn còn hình ảnh xuất huyết khoang dưới nhện vùng đỉnh hai bên không di chứng thần kinh (Áp dụng Chương 1, mục III. 8). Tỷ lệ: 11%

- Tổn thương tụ máu dưới màng cứng vùng bán cầu phải dọc liềm não và lều tiểu não, đã điều trị hiện không còn hình ảnh tụ máu trên phim MSCT và MRI (Áp dụng Chương 1, mục III phần ghi chú). Tỷ lệ 08%

- Tổn thương gãy cánh lớn xương bướm trái và gãy mỏm chân bướm phải (là xương thuộc nền sọ) (Áp dụng Chương 1, mục I.3.1). Tỷ lệ: 16%

- Tổn thương gãy cung tiếp trái không ảnh hưởng chức năng (Áp dụng Chương 11, mục I.2). Tỷ lệ: 09%

- Sẹo gối trái kích thước 3,5 x 02cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%

- Dị vật gối trái không ảnh hưởng chức năng (Áo dụng Chương 8, mục VII.1.1), Tỷ lệ 01%

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bô Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Hùng Phúc C – 1969 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 73% (Bảy mươi ba phần trăm).

* Các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông gồm: Xe ôtô khách biển số 51B-226.79 và xe môtô biển số 51FB-5412 có giấy tờ hợp lệ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại xe cho các chủ sở hữu quản lý.

* Về trách nhiệm dân sự: Võ An Đ và anh Trần Minh Tr (chủ quản lý xe ôtô 51B-226.79) đã bồi thường dân sự cho anh Hùng Phúc C số tiền là 76.400.000đ (Bảy mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Anh C đã có đơn bãi nại cho Đ.

Tại cáo trạng số 57/CT-VKS-HS ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Võ An Đ về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ " theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 260 Bộ hình hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt Võ An Đ mức hình phạt từ 18(Mười tám) tháng - 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Cấm hành nghề lái xe trong thời gian từ 18(Mười tám) tháng - 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 43 phút ngày 06-11-2020, tại Quốc lộ 51 thuộc khu phố L, phường T, thành phố B, Võ An Đ có hành vi điều khiển xe ôtô khách giường biển số 51B-226.79 chuyển làn đường từ làn thứ ba vào làn thứ tư (sát lề phải) nhưng thiếu chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn đã để mặt ngoài cửa để hàng phía sau bên phải xe ô tô do Định điều khiển va chạm với mép ngoài bên trái yên sau của xe môtô biển số 51FB-5412 do anh Hùng Phúc C điều khiển đang lưu thông cùng chiều bên phải làm anh C ngã xuống đường gây tai nạn giao thông. Hậu quả anh C bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 73%.

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, nhằm để răng đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã đến đưa bị hại đi cấp cứu, thăm hỏi và bồi thường tổn thất cho bị hại. Bị hại có đơn xin bãi nại và yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được địa phương xác nhận,là lao động chính trong gia đình nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ có tác dụng giáo dục răng đe và phòng ngừa chung.

Đồng thời xét thấy bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, sau khi tai nạn xảy ra chưa có việc làm ổn định nên không cần thiết phải khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Ngoài ra, xét thấy việc để bị cáo tiếp tục hành nghề lái xe là không đảm bảo an toàn có thể gây nguy hại cho xã hội nên cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[4] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: đã được giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Xe ôtô khách biển số 51B-226.79 và xe môtô biển số 51FB-5412 có giấy tờ hợp lệ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại xe cho các chủ sở hữu quản lý là phù hợp.

[5] Về án phí HSST: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 36, điều 41 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố bị cáo Võ An Đ phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ".

- Xử phạt: Bị cáo Võ An Đ 18(Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Võ An Đ cho ủy ban nhân dân phường 12 thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy

định về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Võ An Đ.

Cấm bị cáo Võ An Đ không được phép hành nghề lái xe trong thời gian 18 (Mười tám) tháng. Thời gian cấm hành nghề lái xe được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cụcTHADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mộng Hà